TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2019/DS-PT
Ngày : 01/7/2019
V/v: *Tranh chấp về hủy hợp đồng tặng cho và hủy giấy chứng nhận QSDĐ*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Hoàng Thị Thu Lan
Các Thẩm phán : Bà Ngô Thị Thu Thiện
Ông Nguyễn Quốc Thái

- Thư ký phiên toà : Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Toà án nhân nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội :
Bà Bùi Thị Hạnh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Trong các ngày 28/6 và 01/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc *Tranh chấp về hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 186/2019/QĐXX-PT ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: 1. Ông Phùng Văn T, sinh năm 1969 (có mặt)
2. Bà Phùng Thị A, sinh năm 1974
Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn M, huyện P, Hà Nội.

Bà Phùng Thị A ủy quyền cho ông Phùng Văn T(Giấy ủy quyền ngày 21/01/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phùng Tuấn U, sinh năm 1999
Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn M, huyện P, Hà Nội.

Anh Phùng Tuấn U ủy quyền cho ông Phùng Văn T(Giấy ủy quyền ngày 21/01/2019).

2. Văn phòng Công chứng T.

Địa chỉ: Tiểu Khu TC, thị trấn P, huyện P, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần T - Trưởng Văn phòng Công chứng T. (xin vắng mặt)

3. UBND huyện P, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành C; Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P. (có mặt)

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L - nguyên đơn;

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Năm 2011 bà L có cho vợ chồng ông Phùng Văn T, bà Phùng Thị A vay 390.000.000 đồng, đến hẹn nhưng ông T, bà A không trả; nên tháng 11 năm 2014, bà L đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện P, buộc ông T, bà A phải trả số tiền trên.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2014/QĐST – DS ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện P quyết định chị Phùng Thị A và anh Phùng Văn T có trách nhiệm thanh toán trả bà Nguyễn Thị L số tiền 390.000.000 đồng *(Ba trăm chín mươi triệu đồng).*

Trước đó ngày 06/11/2014 và ngày 17/11/2014, bà L có làm đơn đề nghị Phòng tài nguyên và Môi trường huyện P, Thành phố Hà Nội (gửi qua đường bưu điện), đề nghị không chuyển nhượng sang tên, cho tặng, mua bán, giao dịch quyền sử dụng nhà và thửa đất số 35C, tờ bản đồ số 09, diện tích 457m^2, tại thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội của ông Phùng Văn T và bà Phùng Thị A. Tuy nhiên ông Phùng Văn T và bà Phùng Thị A đã bí mật lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (Lập tại Văn phòng Công chứng PX, địa chỉ Tiểu Khu TC, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội; nay là Văn phòng Công chứng T) thửa đất 35C, tờ bản đồ số 09, diện tích 457m^2, tại thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội tặng cho con trai là Phùng Tuấn U, và được UBND huyện P, Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Phùng Tuấn U ngày 11/12/2014.

Nay bà L yêu cầu:

1. Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Phùng Văn T, bà Phùng Thị A và ông Phùng Tuấn U (Hợp đồng số Công chứng: 1903/2014/HĐTC, Quyển số: 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 11/11/2014 của Văn phòng Công chứng PX).

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số BT 707390, số vào sổ cấp GCN: "CH00463" ngày 11/12/2014 của UBND huyện P, Thành phố Hà Nội mang tên ông Phùng Tuấn

U, sinh năm 1999; địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn M, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn là ông Phùng Văn T, bà Phùng Thị A trình bầy:

Vợ chồng ông T, bà A có thửa đất 35C, tờ bản đồ số 09, diện tích 457m^2, tại thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội được UBND huyện P cấp ngày 23/02/2012 mang tên Phùng Văn Tvà Phùng Thị A.

Ngày 11/11/2014 vợ chồng ông T, bà A tặng cho con trai là Phùng Tuấn U, sinh năm 1999 thửa đất nêu trên, được thể hiện tại Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hợp đồng được lập tại Văn phòng Công chứng PX(nay là Văn phòng Công chứng T). Sau khi làm thủ tục Công chứng xong, ông T, bà A nộp toàn bộ hồ sơ Công chứng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện P.

Ngày 11/12/2014 UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT707390 cho con trai ông là Phùng Tuấn U, sinh năm 1999, địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn M, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Ông T, bà A khẳng định việc vợ chồng ông, bà làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho con trai Phùng Tuấn U là đúng pháp luật; Trước khi vợ chồng ông, bà làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho con trai Phùng Tuấn U cho đến nay, vợ chồng ông, bà không nhận được bất cứ một văn bản nào của cơ quan Nhà Nước cũng như cơ quan pháp luật nào liên quan đến thửa đất nêu trên.

Hiện nay thửa đất đó vẫn còn nguyên vẹn, không tặng cho hay chuyển nhượng gì, thửa đất đó vẫn đứng tên con trai ông, bà là Phùng Tuấn U. Ông T, bà A không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L và đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Công chứng T do người đại diện trình bầy: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng PX(nay là Văn phòng Công chứng T) thực hiện Công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, số Công chứng: 1903/2014/HĐTC, ký ngày 11/11/2014. Văn phòng Công chứng căn cứ vào Luật Công chứng; Điều 20; Điều 61; khoản 1 Điều 141 của Bộ luật dân sự năm 2005 để chứng nhận. Văn phòng Công chứng T xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được lập 11/11/2014 là hợp pháp, trình tự thủ tục công chứng đúng quy định của pháp luật.

- UBND huyện P có quan điểm:

Thửa đất số 35C, tờ bản đồ số 09, diện tích 457m^2, tại thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội được UBND huyện P, Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT707390 ngày 11/12/2014 cho ông Phùng Tuấn U, sinh năm 1999, địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn M, huyện P, Thành phố Hà Nội. Năm 2014 ông Phùng Văn T và bà Phùng Thị A tặng cho toàn bộ thửa đất trên cho ông Phùng Tuấn U, theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, được

Văn phòng Công chứng PX chứng thực ngày 11/11/2014. Tại thời điểm này thửa đất nêu trên không bị đăng ký thế chấp, tín chấp đối với bất kỳ các nhân, tổ chức nào nên không có căn cứ dừng, hoãn các giao dịch dân sự của chủ sử dụng đất. Do đó chủ sử dụng đất được thực hiện các quyền đối với thửa đất theo quy định tại Điều 167 Luật đất đai năm 2013.

Việc UBND huyện P Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng Tuấn U là đúng trình tự, thủ tục.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Phùng Văn T, bà Phùng Thị A và ông Phùng Tuấn U (Hợp đồng số Công chứng: 1903/2014/HĐTC, Quyển số: 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 11/11/2014 của Văn phòng Công chứng PX) và không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số BT 707390, số vào sổ cấp GCN: "CH00463" ngày 11/12/2014 của UBND huyện P, Thành phố Hà Nội mang tên ông Phùng Tuấn U, sinh năm 1999; địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn M, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo ngày 28/3/2019.Viện kiểm sát nhân dân huyện P có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS- HNGĐ ngày 03/4/2019 đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bầy:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Phùng Tuấn U, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm vụ án là không đúng thẩm quyền.

- Giấy ủy quyền của UBND huyện P có nội dung ủy quyền cho Phó trưởng phòng - Phòng Tài nguyên và Môi trường tham gia tố tụng là không đúng với quy định tại Điều 60 Luật Tố tụng hành chính.

- Ông Phùng Văn T, bà Phùng Thị A xác lập Hợp đồng tặng cho ngày 11/11/2014 có nội dung tặng cho con trai là Phùng Tuấn U toàn bộ Thửa đất số 35C, tờ bản đồ số 09, diện tích 457m^2, tại thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội, tại thời điểm đó vợ chồng ông T, bà A đang nợ bà L với số tiền 390.000.000 đồng là trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với bà L, do đó hợp đồng tặng cho nói trên bị vô hiệu (Điều 129 Bộ luật Dân sự 2015). Tòa án nhân dân huyện P xử không chấp nhận yêu cầu của bà L là không đúng.

Đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên toà Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, nguyên đơn có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện P cấp đứng tên anh Phùng Tuấn U, đây là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp lần thứ 2 căn cứ vào Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T, bà A và anh U lập ngày 11/11/2014. Theo hướng dẫn Tại mục II, điểm 2 của Công văn số 64/TANDTC- PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền.

Tuy nhiên, Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là ngày 03/4/2019 cùng với Công văn số 64/TANDTC- PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P chưa thể cập nhật được nội dung công văn trên. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P về thẩm quyền tại thời điểm kháng nghị là có căn cứ. Vì vậy, cần rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và bác kháng cáo của bà L về nội dung này.

Về nội dung vụ án:

Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Năm 2011 bà L cho vợ chồng ông T, bà A vay số tiền 390.000.000đồng, đến hẹn ông T, bà A không trả tiền nên bà L khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện P yêu cầu ông T, bà A trả tiền cho bà. Ngày 10/11/2014 Tòa án thụ lý vụ án, tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2014/QĐST – DS ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định bà A, ông Tcó trách nhiệm thanh toán trả bà L số tiền 390.000.000đồng.

Trong khi có khoản nợ chưa trả thì ông T, bà A lại lập Hợp đồng tặng cho ngày 11/11/2014 tặng cho con trai là Phùng Tuấn U toàn bộ Thửa đất số 35C, tờ bản đồ số 09, diện tích 457m^2, tại thôn G, xã C, huyện P, Hà Nội, đã được

UBND huyện P cấp ngày 23/2/2012 đứng tên ông bà. Hơn nữa, ông T, bà A còn khai tại thời điểm tặng cho anh U đất ông bà còn có 02 thửa đất khác nhưng ông bà đã chuyển nhượng cho người khác vào các ngày 13/11/2014 và 19/11/2014. Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2014/QĐST - DS ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện P có hiệu lực, bà L đã 02 lần có đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận vào năm 2014 và năm 2016 nhưng ông T, bà A không có tài sản gì có giá trị để thi hành án. Vì vậy, có căn cứ xác định ông T, bà A xác lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 11/11/2014 là Hợp đồng giả tạo, nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và kháng cáo của bà L về nội dung này. Sửa án sơ thẩm theo hướng: Căn cứ Điều 129 Bộ luật Dân sự 2005, xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 11/11/2014 giữa vợ chồng ông T, bà A và anh U vô hiệu, anh U phải trả lại cho ông T, bà A thửa đất nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thẩm quyền**:***

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện P, thành phố Hà Nội đã cấp cho bên được tặng cho là anh Phùng Tuấn U. Xét thấy, việc UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Phùng Tuấn U là cấp lần thứ 2 căn cứ vào Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Phùng Văn T, bà Phùng Thị A và anh Phùng Tuấn U xác lập ngày 11/11/2014. Theo hướng dẫn tại điểm 2 mục II của Công văn số 64/TANDTC- PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì "Việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xác nhận nội dung biến động quyền sử dụng đất trong trường hợp thực hiện hợp đồng là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của Quyết định hành chính cá biệt. Nên khi giải quyết tranh chấp về hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, mà hợp đồng đó vô hiệu thì không đưa cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy chứng nhận tham gia tố tụng và không cần tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho người nhận chuyển nhượng". Do đó, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án:

Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Ngày 10/11/2014, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị L

và ông Phùng Văn T, bà Phùng Thị A, tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2014/QĐST – DS ngày 25/11/2014 Tòa án nhân dân huyện P quyết định: Bà A, ông T có trách nhiệm thanh toán trả bà L số tiền 390.000.000đồng. Bà L có đơn yêu cầu thi hành án ngày 10/12/2014, cơ quan Thi hành án ra Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu ngày 07/12/2014, nhưng ông Tbà A không có điều kiện để thi hành án.

Vợ chồng ông T, bà A xác lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 11/11/2014 tại Văn phòng Công chứng PX, với nội dung: Vợ chồng ông T, bà A tặng cho con trai là Phùng Tuấn U thửa đất số 35C, tờ bản đồ số 09, diện tích 457m^2, tại thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/02/2012 đứng tên chủ sử dụng là ông Tvà bà A. Ngày 11/12/2014 UBND huyện P, Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT707390 cho anh Phùng Tuấn U.

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L cho rằng vợ chồng ông T, bà A xác lập Hợp đồng tặng cho anh U thửa đất số 35C, tờ bản đồ số 09, diện tích 457m^2, tại thôn G, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội là trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với bà L. Bị đơn do ông Tđại diện khai: Do làm ăn bị thua lỗ nên vợ chồng ông đã vay nợ tiền của nhiều người, nhưng cũng có nhiều người nợ tiền vợ chồng ông, số tiền họ nợ nhiều hơn số tiền vợ chồng ông nợ người khác. Vợ chồng ông đã nhiều lần thương lượng với bà L về phương thức trả nợ, nhưng không thỏa thuận được. Thực tế, sau khi xác lập Hợp đồng tặng cho ngày 11/11/2014 thì vợ chồng ông T, bà A cũng đã thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 3 thửa đất khác tại địa bàn huyện P vào ngày 13/11/2014 và 19/11/2014 để trả nợ cho các chủ nợ khác. Do đó không có căn cứ xác định ông T, bà A xác lập Hợp đồng tặng cho con trai thửa đất số 35C là trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với bà L.

Xét Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T, bà A và anh U xác lập ngày 11/11/2014, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại thời điểm xác lập Hợp đồng tặng cho thì thửa đất được tặng cho không bị đăng ký thế chấp, tín chấp đối với bất kỳ các nhân, tổ chức nào. Do đó chủ sử dụng đất là vợ chồng ông T, bà A được quyền thực hiện các quyền đối với thửa đất theo quy định tại Điều 167 Luật đất đai năm 2013.

Hợp đồng tặng cho tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung của hợp đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng không bị cơ quan pháp luật nào áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời. Hợp đồng đã được Công chứng hợp pháp theo quy định và người được tặng cho cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Do đó Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T, bà A và anh U xác lập ngày 11/11/2014 có hiệu lực, Tòa án nhân dân huyện P xử không chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà L là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 688, 689, 722, 723, 724, 725, 726 của Bộ luật dân sự năm 2005

- Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 04/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Phùng Văn T, bà Phùng Thị A và ông Phùng Tuấn U (Hợp đồng số Công chứng: 1903/2014/HĐTC, Quyển số: 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 11/11/2014 của Văn phòng Công chứng PX) và không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số BT 707390, số vào sổ cấp GCN: "CH" 00463 ngày 11/12/2014 của UBND huyện P, Thành phố Hà Nội mang tên ông Phùng Tuấn U, sinh năm 1999; địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn M, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên thu tiền số AE/2010/0005241 ngày 24/12/2018 và biên thu tiền số AE/2010/0005326 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *TAND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

Hoàng Thị Thu Lan